| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ P**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 29/2023/DS - ST
Ngày 15 tháng 5 năm 2023
*"V/v tranh chấp Hợp đồng Vay tài sản"*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Bà Võ Thị Thanh Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Lương Văn Kiên

2. Bà Trần Thị Ánh Tuyết

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Thủy Sơn Phương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 349/2022/TLST - DS ngày 31 tháng 10 năm 2022 về "***Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/QĐXXST - DS ngày 10 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2023/QĐST - DS ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1963

Địa chỉ: 36 PKK, tổ 09, phường YD, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. *Bị đơn*: Bà Lê Thị Kim T

Địa chỉ: Hẻm 112 PĐP, tổ 02, phường TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 10 năm 2022, bản tự khai ngày 31 tháng 10 năm 2022, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị L trình bày:***

Do quen biết từ trước, bà cho bà Lê Thị Kim T vay tiền nhiều lần nhưng không viết giấy sau đó đến ngày 01 tháng 01 năm 2016, hai bên thống nhất chốt lại số nợ là

964.000.000 (chín trăm sáu mươi tư triệu) đồng và bà T viết Giấy mượn tiền giao cho bà giữ. Bà T hứa hẹn sẽ trả nợ ngay cho bà khi nào có tiền nhưng không thực hiện. Sau đó, bà nhiều lần đến nhà của bà T yêu cầu thanh toán nợ gốc và tiền lãi nhưng bà T trốn tránh vì vậy, thực tế từ khi viết giấy mượn tiền đến nay bà T không trả cho bà tiền nợ gốc và cả tiền lãi. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P giải quyết, buộc bà Lê Thị Kim T trả cho bà số tiền 964.000.000 (chín trăm sáu mươi tư triệu) đồng, bà không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ vay.

***Đối với bị đơn bà Lê Thị Kim T:***

Bị đơn bà Lê Thị Kim T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để bà T trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L nhưng bà T không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để xét xử vắng mặt bị đơn.

***Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:***

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, xác minh, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn bà Phạm Thị L chấp hành đúng theo quy định của pháp luật còn bị đơn Lê Thị Kim T việc chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng còn hạn chế.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L, buộc bà Lê Thị Kim T trả cho bà Phạm Thị L số tiền 964.000.000 (chín trăm sáu mươi tư triệu) đồng. Bà Lê Thị Kim T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Do bà Lê Thị Kim T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Phạm Thị L khi bà L yêu cầu nên bà L đã phát sinh quyền khởi kiện.

Tranh chấp phát sinh từ Giấy mượn tiền ngày 01 tháng 01 năm 2016 nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự cụ thể là Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản; bị đơn cư trú trên địa bàn thành phố P nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Bị đơn bà Lê Thị Kim T đã được triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng bà T vắng mặt không có lý do vì vậy căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị Kim T.

[2] Giấy mượn tiền ngày 01 tháng 01 năm 2016 thể hiện nội dung:

"*Tôi tên: Lê Thị Kim T*

*Đchỉ: 112/4/6 PĐP P Gia Lai*

*có vay: Phạm Thị L*

*Đc: 36 PKK*

*Số tiền: 964.000.000đ*

*(chín trăm sáu bốn triệu đồng y)*"

Bên dưới có chữ ký và ghi tên Lê Thị Kim T. Nội dung Giấy mượn tiền ngày 01 tháng 01 năm 2016 là hình thức bằng văn bản của giao dịch vay tiền, tuy không thể hiện đầy đủ nội dung của hợp đồng vay tài sản nhưng được lập trên cơ sở tự nguyện giữa các bên, đối tượng giao kết hợp đồng phù hợp quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

Trong Giấy mượn tiền ngày 01 tháng 01 năm 2016 không thể hiện thời hạn trả tiền nên đây là hợp đồng vay không có thời hạn. Theo quy định tại Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015 nghĩa vụ trả nợ của bà Lê Thị Kim T phát sinh sau thời gian hợp lý mà bà Phạm Thị L yêu cầu bà T trả nợ. Do bà Lê Thị Kim T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của ông bà Phạm Thị L là hoàn toàn có căn cứ.

Về tiền lãi và lãi suất: Do các bên không thỏa thuận về lãi suất và bà Phạm Thị L cũng không yêu cầu giải quyết về tiền lãi nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Như vậy có cơ sở xác định, bà Lê Thị Kim T nợ tiền vay của bà Phạm Thị L, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên cần buộc bà Lê Thị Kim T trả cho bà Phạm Thị L số tiền 964.000.000 (chín trăm sáu mươi tư triệu) đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Phạm Thị L được chấp nhận nên bà Lê Thị Kim T phải chịu án phí

36.000.000 đồng x 3% x 164.000.000 đồng = 40.920.000 (bốn mươi triệu chín trăm hai mươi nghìn) đồng

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 117, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 4, 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm h khoản 2 Điều 97, Điều 186, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L về việc yêu cầu bà Lê Thị Kim T thanh toán nợ vay.

Buộc bà Lê Thị Kim T trả cho bà Phạm Thị L số tiền 964.000.000 (chín trăm sáu mươi tư triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án

của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Bà Lê Thị Kim T phải chịu 40.920.000 (bốn mươi triệu chín trăm hai mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phạm Thị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.460.000 (hai mươi triệu bốn trăm sáu mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0002713 ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố P.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy dịnh tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự và và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký
Võ Thị Thanh Thuý

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**